

CÔNG TY CỔ PHẦN QUÀ TẶNG ĐỐI NGOẠI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUÀ TẶNG ĐỐI NGOẠI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FOREIGN AFFAIR GIFTS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FOREIGN AFFAIR GIFTS.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107568194

3. Ngày thành lập: 19/09/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 49, ngõ 199, phố Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04 3360 2345

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
3.	Sản xuất đồng hồ	2652
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
5.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
6.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
7.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
8.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
9.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
10.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
11.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
12.	Đúc sắt, thép	2431
13.	Đúc kim loại màu	2432
14.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
15.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
16.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
17.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
18.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
19.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
20.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
21.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

22.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
24.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
25.	In ấn	1811
26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Sao chép bản ghi các loại	1820
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
30.	Bốc xếp hàng hóa	5224
31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
33.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
34.	Bán buôn tổng hợp	4690
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
37.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
38.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
39.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
40.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
41.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
42.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
43.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
44.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649(Chính)
46.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
47.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
49.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
50.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
51.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
52.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
54.	Dịch vụ đóng gói	8292

55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
56.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
57.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
58.	Hoạt động thể thao khác (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9319
59.	Quảng cáo	7310
60.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
61.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
62.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ SỸ HOÀNG	Xóm 11, Xã Triệu Thành, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	104.500	1.045.000.000	55,000	173540572	
			Tổng số	104.500	1.045.000.000	55,000		
2	LÊ SỸ HIỆU	Xóm 11, Xã Triệu Thành, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	28.500	285.000.000	15,000	172931923	
			Tổng số	28.500	285.000.000	15,000		
3	LÊ SỸ HÒA	Xóm 11, Xã Triệu Thành, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	28.500	285.000.000	15,000	174241206	
			Tổng số	28.500	285.000.000	15,000		
4	MAI THỊ THANH	Xóm 12, Xã Hợp Lý, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	28.500	285.000.000	15,000	172342616	
			Tổng số	28.500	285.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ SỸ HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/03/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 173540572

Ngày cấp: 11/06/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 11, Xã Triệu Thành, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 11, Xã Triệu Thành, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội